

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG

QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG BẢN VIỆT

(Bán Niên 2018)

1. Thông tin về quỹ

a) Tên, loại hình quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG BẢN VIỆT (VCAMBF)

Loại hình: Quỹ mở

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ: Quỹ hướng tới mục tiêu là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc tạo một nguồn thu nhập định kỳ bằng cách đầu tư vào các cổ phiếu và các tài sản có thu nhập ổn định.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ (nếu có): Không xác định.

d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio) (nếu có): Quỹ không có danh mục tham chiếu.

e) Chính sách phân chia lợi nhuận: Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tính đến 30/06/2018: 6.368.632,44 chứng chỉ Quỹ

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo: Tại Đại hội Nhà Đầu tư được tổ chức vào ngày 18 tháng 04 năm 2018, Đại hội đã nhất trí thông qua việc sửa đổi Điều lệ Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt như sau:

- Điều 15.1.b: “Thời điểm đóng sổ lệnh: là 10h sáng ngày làm việc liền trước của Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Lệnh mua và lệnh bán chỉ được thực hiện nếu các lệnh này đã được Đại lý phân phối nhận trước thời điểm đóng sổ lệnh”.
- Điều 15.2.b.i: “Giá trị giao dịch đăng ký của Nhà Đầu tư không nhỏ hơn giá trị mua tối thiểu là 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng)”
- Điều 15.2.f: “Đến 10h sáng ngày làm việc liền trước của Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiền thanh toán mua chứng chỉ Quỹ đã chuyển vào tài khoản của Quỹ thấp hơn giá trị đăng ký mua hoặc Quỹ không nhận được tiền;”
- Điều 15.3.d: “Nhà Đầu tư có thể đặt lệnh bán toàn bộ hoặc một phần số Chứng chỉ Quỹ đang nắm giữ”

h) Nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong kỳ báo cáo:

Tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2017 tổ chức vào ngày 28 tháng 04 năm 2018, Đại hội nhất trí các nội dung được trình bày tại Nghị quyết Đại hội Nhà Đầu tư như sau:

- Vấn đề 1: Thông qua kết quả hoạt động của Quỹ trong năm 2017

Thông qua Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi PricewaterhouseCoopers Vietnam.

- Vấn đề 2: Lựa chọn công ty Kiểm toán năm 2018 cho Quỹ

Ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ lựa chọn công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2018 trong các công ty: PricewaterhouseCoopers Vietnam, Deloitte, Ernst and Young và KPMG

- Vấn đề 3: Chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2018

Tổng thù lao của Ban Đại Diện Quỹ năm 2018 là 72.000.000 VND.

- Vấn đề 4: Tiếp tục nhiệm kỳ hoạt động của Ban Đại diện Quỹ

Tiếp tục nhiệm kỳ hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ hiện tại cho giai đoạn 2018 - 2020

- Vấn đề 5: Lợi nhuận phân phối cho năm tài chính 2017

Thông qua mức lợi nhuận phân phối cho năm tài chính 2017 là 10% vốn góp của Nhà Đầu tư theo mệnh giá – theo hình thức bằng tiền;

Nguồn lợi nhuận phân chia: lợi nhuận để lại tại thời điểm ngày 30/11/2017. Trong đó, doanh thu cổ tức từ các khoản đầu tư trong 11 tháng đầu năm 2017, tương ứng là 2.171.067.200 đồng, được sử dụng để phân chia lợi nhuận.

- Vấn đề 6: Lợi nhuận dự kiến phân phối cho năm tài chính 2018

Tạm ứng lợi tức năm tài chính 2018 cho Nhà Đầu tư với tỷ lệ tối đa 10%

Kế hoạch chi tiết bao gồm: mức lợi nhuận phân phối cụ thể, hình thức, thời hạn và thủ tục phân phối do Ban Đại Diện Quỹ quyết định.

- Vấn đề 7: Sửa đổi Điều lệ Quỹ - Điều 15.1.b – thay đổi thời điểm đóng sổ lệnh

“Thời điểm đóng sổ lệnh: là 10h sáng ngày làm việc liền trước của Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Lệnh mua và lệnh bán chỉ được thực hiện nếu các lệnh này đã được Đại lý phân phối nhận trước thời điểm đóng sổ lệnh”.

- Vấn đề 8: Sửa đổi Điều lệ Quỹ - Điều 15.2.b.i – thay đổi giá trị mua tối thiểu

“Giá trị giao dịch đăng ký của Nhà Đầu tư không nhỏ hơn giá trị mua tối thiểu là 1.000.000 VND (Một triệu đồng)”

- Vấn đề 9: Sửa đổi Điều lệ Quỹ - Điều 15.2.f – điều chỉnh quy định về lệnh mua không hợp lệ

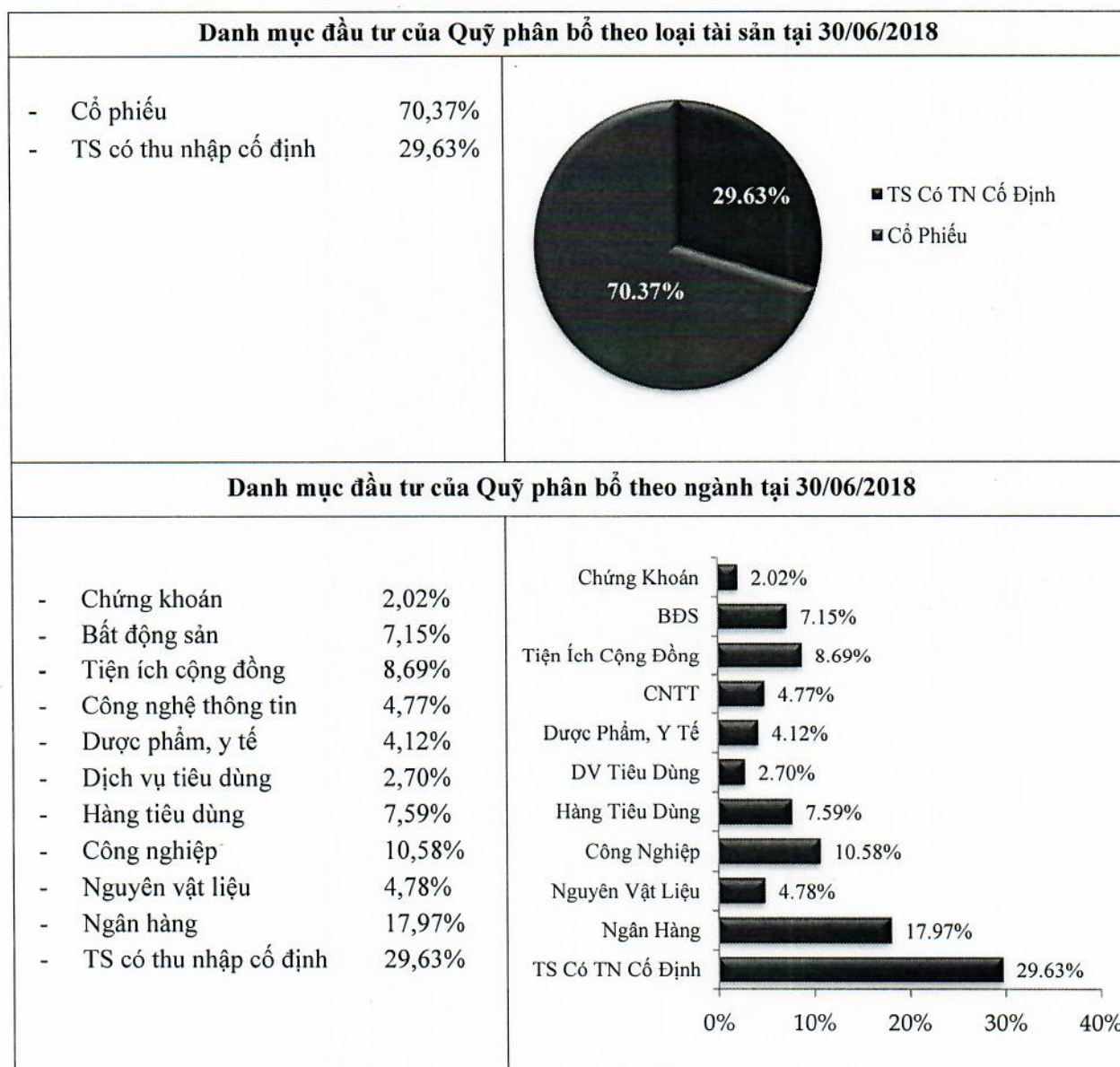
“Đến 10h sáng ngày làm việc liền trước của Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiền thanh toán mua chứng chỉ Quỹ đã chuyển vào tài khoản của Quỹ thấp hơn giá trị đăng ký mua hoặc Quỹ không nhận được tiền;”

- Vấn đề 10: Sửa đổi Điều lệ Quỹ - Điều 15.3.d – điều chỉnh quy định về lệnh bán
 “Nhà Đầu tư có thể đặt lệnh bán toàn bộ hoặc một phần số Chứng chỉ Quỹ đang nắm giữ”

- i) Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát/lưu ký về các nội dung quy định tại Điều 45 Thông tư Hướng dẫn thành lập và quản lý Quỹ mở:
- Căn cứ trên thư xác nhận tính tuân thủ của Công ty quản lý Quỹ hàng tháng gửi cho Ngân hàng giám sát, Công ty quản lý Quỹ đã xác nhận thực hiện nghiêm chỉnh việc lập báo cáo tuần, tháng, quý, bán niên và năm theo quy định tại Điều 45 Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở.
- Thời gian giám sát hoạt động Quỹ: từ 01/01/2018 đến 30/06/2018.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ



STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo 30/06/2018	Kỳ báo cáo 30/06/2017	Kỳ báo cáo 30/06/2016
I	Tài sản ròng của quỹ	69.861.083.169	78.400.890.400	73.133.746.520
	Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	6.368.632,44	6.204.504,74	5.931.660,19
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	10.969,56	12.636,12	12.329,39
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	12.714,52	12.636,12	12.329,39
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	10.018,62	11.482,60	10.249,09
II	Tổng thu nhập của quỹ	-9.043.604.819	8.301.766.819	10.025.783.553
	Thu nhập từ lãi tiền gửi	379.713.981	341.355.169	434.305.453
	Thu nhập từ cổ tức	1.143.500.000	1.101.367.200	837.995.000
	Thu nhập từ bán các khoản đầu tư	162.595.907	2.442.848.196	1.536.841.957
	Chênh lệch giảm do đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	-10.729.414.707	4.415.758.754	7.216.641.143
III	Tổng chi phí của quỹ	1.008.923.754	978.707.984	952.214.130
IV	Lợi nhuận của quỹ	-10.052.528.573	7.323.058.835	9.073.569.423
V	Chi phí hoạt động/NAV trung bình trong kỳ (%)	2,18%	2,22%	2,3%
VI	Tỷ lệ vòng quay danh mục trong kỳ	158,40%	147,45%	173,03%

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 ngày 30 tháng 06 năm 2018, Quỹ không thực hiện phân chia lợi nhuận.

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

- Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

+ Trong 12 tháng từ 30/06/2017 – 30/06/2018: -6,03%

+ Từ khi thành lập 15/05/2014 – 30/06/2018: 6,09%

Lưu ý: Các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định rà soát bởi một tổ chức độc lập là Ngân hàng Giám sát Standard Chartered
- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: giá chứng khoán dựa trên dữ liệu từ HOSE và HNX

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

- Thuyết minh về việc thay đổi công ty quản lý quỹ (nếu có): Không có
- Thuyết minh về việc quỹ có đạt được các mục tiêu đầu tư: Quỹ vẫn theo đuổi các mục tiêu đầu tư đề cập trong Bản cáo bạch
- So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị): Không có
- So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bảng đồ thị): Không có
- Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo:

Kế hoạch đầu tư của Quỹ trong nửa đầu năm 2018 như sau:

- Kinh tế vĩ mô tiếp tục tăng trưởng ổn định chính là bệ đỡ cho VnIndex giữ đà tăng bền vững. Đồng thời, quý 1 cũng là thời điểm diễn ra nhiều đợt IPO được thị trường mong đợi như Công ty Lọc Hóa Dầu Bình Sơn, Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOil), Tổng Công ty Điện Lực Dầu Khí Việt Nam (PVPower), ...điều này sẽ gia tăng đáng kể quy mô và tạo tính hấp dẫn cho thị trường. Do đó, kế hoạch hoạt động trong quý 1 năm 2018 tập trung các điểm chính sau:
 - + Xem xét gia tăng tỷ trọng đối với cổ phiếu ngành ngân hàng có kết quả kinh doanh 2017 khả quan nhưng chưa phản ánh vào giá;
 - + Theo dõi và giải ngân mới đối với các cổ phiếu ngành dầu khí được kỳ vọng sẽ hưởng lợi trực tiếp theo xu hướng hồi phục của giá dầu;
 - + Tiếp tục tích lũy các cổ phiếu có mức trả cổ phiếu/thị giá tốt;
- Thị trường chứng khoán quý 2 được kỳ vọng tiếp tục đà tăng trưởng với các yếu tố hỗ trợ xuất phát từ nội tại nền kinh tế vĩ mô tăng trưởng ổn định; kết quả kinh doanh 2017 và quý 1 năm 2018 của các công ty niêm yết được công bố; kế hoạch IPO và niêm yết của các doanh nghiệp, đặc biệt là các tên tuổi như Techcombank, Vinhomes, ... Trong đó, nhóm cổ phiếu ngân hàng được đánh giá vẫn sẽ là nhóm dẫn dắt thị trường. Tuy nhiên, các rủi ro có thể xảy ra từ chiến tranh thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc và phản ứng với khả năng tăng lãi suất của Fed trong kỳ họp tháng 5. Do đó, kế hoạch hoạt động quý 2 năm 2018 tập trung các điểm chính sau:
 - + Đẩy mạnh trading các cổ phiếu có sẵn trong danh mục;
 - + Tiếp tục duy trì cổ phiếu ngành ngân hàng chiếm tỷ trọng hơn 20% trong danh mục;

- + Theo dõi và giải ngân mới đối với cổ phiếu ngành bất động sản, ngành chứng khoán với kỳ vọng diễn biến tích cực của kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán được duy trì trong năm 2018;
 - + Hiện thực hóa lợi nhuận đối với các cổ phiếu có rủi ro về thanh khoản cao.
- f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo: Tỷ lệ cổ phiếu tăng so với kỳ báo cáo trước.
- g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất: Quỹ chưa phân phối lợi nhuận trong của kỳ báo cáo này
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại kỳ định giá 31/12/2017: 12.549,81 VNĐ
 - Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại kỳ định giá 30/06/2018: 10.969,56 VNĐ giảm 12,59%
- h) Đánh giá biến động thị trường trong kỳ báo cáo:

Nhận định về kinh tế 6 tháng đầu năm 2018: Kinh tế Việt Nam tiếp tục đạt mức tăng trưởng ổn định trong 6 tháng đầu năm 2018, mặc dù phải đối mặt với nhiều thách thức và rủi ro từ thị trường quốc tế. Chi tiết được thể hiện qua các chỉ số vĩ mô:

- GDP 6 tháng đầu năm 2018 ước tính tăng 7,08% so với cùng kỳ năm trước (quý 1 tăng 7,45% và quý 2 tăng 6,79%) - mức tăng cao nhất của 6 tháng kể từ năm 2011. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,93%, đóng góp 9,7% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,07%, đóng góp 48,9%; khu vực dịch vụ tăng 6,90%, đóng góp 41,4%. Về cơ cấu nền kinh tế 6 tháng đầu năm, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 14,15% GDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 33,78%; khu vực dịch vụ chiếm 41,82%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 10,25% (cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2017 là: 15,06%; 32,75%; 41,82%; 10,37%).
- Chỉ số nhà quản trị mua hàng - một chỉ số tổng hợp đo lường kết quả hoạt động của ngành sản xuất tại Việt Nam – đã tăng từ mức 52,5 điểm trong tháng 12 năm 2017 lên 55,7 điểm trong tháng 6 năm 2018. Kết quả chỉ số cho thấy sức khỏe của lĩnh vực sản xuất đã cải thiện ở mức đáng kể trong nhiều năm trở lại đây.
- Lộ trình tăng giá các nhóm hàng hoá, dịch vụ là nguyên nhân dẫn đến CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2018 tăng 3,29% so với bình quân cùng kỳ năm 2017. Trong đó, CPI tháng 6 năm 2018 tăng 2,22% so với tháng 12 năm 2017 và tăng 4,67% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 6 tháng đầu năm 2018 tăng 1,35% so với bình quân cùng kỳ năm 2017. Với mức tăng hiện tại việc kiểm soát lạm phát vẫn nằm trong mục tiêu điều hành của Quốc hội và Chính phủ là 4%.
- Trong 6 tháng đầu năm 2018, huy động của các tổ chức tín dụng tăng trưởng mạnh đạt 7,78% so với mức tăng trưởng 5,89% của cùng kỳ năm 2017 và với mức tăng trưởng 6,35% của hoạt động tín dụng. Với định hướng kiểm soát giá tiêu dùng; tập trung nâng cao chất lượng

tín dụng, ưu tiên đối với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, tốc độ cho vay nền kinh tế trong 2 quý đầu năm đều thấp hơn so với cùng kỳ nhằm duy trì tăng trưởng tín dụng 17% - thấp hơn mức tăng của năm 2017 là 18,17%.

- Tổng phương tiện thanh toán dồi dào, huy động tăng trưởng mạnh hơn hoạt động cho vay, chính sách tiền tệ được điều hành linh hoạt là cơ sở để mặt bằng lãi suất được giữ ổn định. Và trong 6 tháng đầu năm, mặt bằng lãi suất cho vay giảm 0,5% góp phần hỗ trợ cho các doanh nghiệp, người dân tiếp cận tín dụng. Lãi suất cho vay phổ biến ở mức 6%-9%/năm đối với ngắn hạn (khách hàng có tình hình tài chính lành mạnh, mức tín nhiệm cao, lãi suất cho vay từ 4%-5%/năm); 9%-11%/năm đối với trung và dài hạn.
- Tính chung 2 quý đầu năm, tỷ giá tăng xấp xỉ 1%. Việc tỷ giá USD/VND tăng nhanh trong cuối tháng 6 bắt nguồn từ các quyết định tăng lãi suất của Fed và cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc. Ngân hàng Nhà nước đã hỗ trợ đồng VND bằng cách hạ giá bán ra ở mức 23.050 VND. Trước đó, Ngân hàng Nhà nước đã mua vào khoảng trên 11 tỷ USD, tăng dự trữ ngoại hối Nhà nước lên khoảng 63,5 tỷ USD đến cuối quý 2 năm 2018.
- Tổng vốn đăng ký mới và tăng thêm thể hiện xu hướng giảm trong 6 tháng năm với mức giảm mạnh nhất ghi nhận trong tháng 3. Tuy nhiên, đà giảm chậm lại trong tháng 6 với tổng vốn đăng ký mới và tăng thêm đạt 16,23 tỷ USD, hơn gấp đôi tổng số vốn đăng ký mới của 5 tháng đầu năm, phần lớn đóng góp từ các dự án lớn như Thành phố Thông minh tại Đông Anh – Hà Nội 4,1 tỷ USD, nhà máy sản xuất polypropylene – Bà Rịa Vũng Tàu 1,2 tỷ USD.
- Kim ngạch xuất khẩu ước tính đạt 113,93 tỷ USD, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó một số mặt hàng chủ lực tiếp tục tăng khá so với cùng kỳ. Khu vực kinh tế trong nước đạt 33,07 tỷ USD, tăng 19,9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 80,86 tỷ USD (chiếm 71% tổng kim ngạch xuất khẩu), tăng 14,5%. Bên cạnh đó, kim ngạch hàng hoá nhập khẩu 6 tháng năm 2018 ước tính đạt 111,22 tỷ USD, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 46,01 tỷ USD, tăng 12,9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 65,21 tỷ USD, tăng 8,1%. Qua đó, cán cân thương mại trong quý 2 năm 2018 thặng dư và đạt mức cao nhất trong giai đoạn 2012 – 2018, động lực chính của việc thặng dư tiếp tục đến từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (xuất siêu 15,65 tỷ USD) và khu vực kinh tế trong nước vẫn nhập siêu 12,94 tỷ USD.

Nhận định về thị trường 6 tháng đầu năm 2018

- Trong 3 tháng đầu năm 2018 thị trường tăng trưởng nhờ các yếu tố vĩ mô, nội tại các doanh nghiệp; tuy nhiên, trong quý 2 tâm lý lo ngại về việc tăng lãi suất bắt nguồn từ Fed và tác động tiêu cực từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc; lạm phát, tỷ giá tăng là hệ lụy tiếp theo đã đẩy tâm lý bi quan trên toàn thị trường. Ở một diễn biến khác, các dự báo về hoạt động vận hành sản phẩm chứng quyền có bảo đảm không diễn ra trong thời gian kỳ vọng; cũng như, việc lên sàn của các doanh nghiệp lớn được đề cập trong dự đoán và kế hoạch đề ra đã không nâng đỡ được đà bán ròn của thị trường, đặc biệt là lực bán đến từ khối ngoại.

- Sau chuỗi tăng giá kéo dài từ năm 2016, chỉ số đã điều chỉnh khá sâu từ quanh 1.200 điểm. Đóng cửa tháng 6 năm 2018, chỉ số giảm 2,4% so với đầu năm, giữ ở mức 960 điểm và giảm 25% so với mốc đỉnh điểm được xác lập trong 6 tháng đầu năm. Mặc dù đã giảm khá mạnh nhưng đến cuối quý 2 chỉ số chưa có dấu hiệu phục hồi cùng với thanh khoản duy trì ở mức khá thấp so với đầu năm 2018.
 - Tương ứng với mức giảm liên tiếp trong 3 tháng quý 2, P/E của Vnindex đã lùi về mức 18 lần; mặc dù vậy, mức P/E này được đánh giá vẫn chưa đủ hấp dẫn khi Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều rủi ro từ thị trường quốc tế và thị trường Việt Nam vẫn cần cải thiện nhiều tiêu chí để có tên trong danh sách nâng hạng của MSCI.
- i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có
 - j) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của cổ đông nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có
 - k) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có
 - l) Các thông tin khác (nếu có): Không có

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát

- a) Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát (nếu có): từ 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 30 tháng 06 năm 2018, Quỹ không thay đổi Ngân hàng giám sát.
- b) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch: trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt (VCAMBF) trong 6 tháng đầu năm 2018, Quỹ VCAMBF đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 30 tháng 06 năm 2018, Quỹ không có bất kỳ hợp đồng vay và cho vay.
- c) Việc xác định giá, đánh giá tài sản ròng của Quỹ: việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật có liên quan.
- d) Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ: việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ được tuân thủ theo quy định pháp luật liên quan hiện hành, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch.

Từ ngày 01/01/2018 ngày 30/06/2018, Quỹ đã thực hiện:

- Phát hành thêm chứng chỉ Quỹ: phát hành thêm 415.479,38 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 4.154.793.800 đồng.
 - Mua lại chứng chỉ Quỹ: Quỹ mua lại 8.400,90 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị mua lại theo mệnh giá là 84.009.000 đồng.
- e) Việc phân chia lợi nhuận của quỹ: từ ngày 01/01/2018 ngày 30/06/2018, Quỹ không thực hiện phân chia lợi nhuận.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền (nếu có)

Dịch vụ Ngân hàng giám sát:

Bên nhận ủy quyền: Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 11, toà nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.

Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ quản trị quỹ

Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

Bên nhận ủy quyền: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

Địa chỉ: 15 Đoàn Trần Nghiệp, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ đại lý chuyển nhượng

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo (30/06/2018)	Tỷ lệ (% tổng chi phí hoạt động)
1	Phí dịch vụ lưu ký	126.854.604	12,57%
2	Phí dịch vụ quản trị quỹ	67.080.000	6,65%
3	Phí giám sát quỹ	117.390.000	11,64%
4	Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	66.000.000	6,54%

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam và Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã duy trì được năng lực về nhân sự và hệ thống, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng cho Quỹ trong giai đoạn 06 tháng đầu năm 2018.

- Trong 6 tháng đầu năm 2018, Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam (SCB) và Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) đã thực hiện các dịch vụ ủy quyền thận trọng an toàn tuân thủ các quy định của Điều lệ và pháp luật.
- SCB và VSD cung cấp và đáp ứng các dịch vụ quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng với đầy đủ trình độ, kinh nghiệm; đồng thời hệ thống kiểm soát nội bộ quy trình đầy đủ chặt chẽ đảm bảo quản trị rủi ro và bảo mật thông tin cho khách hàng.
- Hạ tầng kỹ thuật an toàn, ổn định, có phương án dự phòng khi sự cố xảy ra.

Tổng Giám đốc công ty quản lý quỹ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Trần Văn Việt